

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Lê Thị Thu Hà¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu này chúng tôi thực hiện trên 135 cán bộ quản lý và giảng viên Trường Đại học Hồng Đức. Kết quả cho thấy, công tác giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm đã được cán bộ giảng viên Nhà trường quan tâm và có những chuyển biến tích cực; đa số sinh viên đã nhận thức sâu sắc về giá trị sống, giá trị nghề sư phạm chuyển thành hệ giá trị trong mỗi sinh viên đáp ứng yêu cầu xã hội và hoạt động nghề nghiệp. Tuy nhiên còn tồn tại một số bất cập như vẫn còn tình trạng sinh viên sư phạm chưa thực sự hiểu những giá trị của nghề, chưa đam mê với nghề mình đã chọn, thiếu tinh thần, thái độ học tập rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Đây là vấn đề cần được Nhà trường quan tâm hơn nữa để giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm đạt hiệu quả tốt hơn.

Từ khóa: *Giá trị sống, giáo dục giá trị sống, sinh viên sư phạm.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang tác động mạnh mẽ tới nhiều quốc gia. Hiện nay vấn đề giữ gìn vốn tinh hoa, bản sắc văn hóa, đạo đức lối sống của con người Việt Nam càng đặt ra hết sức cần thiết. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được Đảng và Nhà nước xác định mục tiêu là: *“Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; Đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”* [1; tr.124]. Do vậy, giáo dục giá trị sống (GTS) cho thế hệ trẻ nói chung và sinh viên sư phạm nói riêng có vai trò quan trọng, được xem là nền tảng trong giáo dục nhân cách của sinh viên; giúp sinh viên có những hiểu biết, tinh thần trách nhiệm, ý thức về việc thực hành nghề đúng đắn và tích cực... từ đó các em ứng dụng GTS không chỉ vào cuộc sống nói chung mà còn trong học tập đặc biệt là học nghề. Với đặc thù riêng của nghề sư phạm - dùng nhân cách để giáo dục nhân cách thì việc sinh viên được trải nghiệm các GTS và thay đổi hành vi bản thân theo hướng tích cực là một cách rèn luyện rất tốt.

Sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức đa số sống từ các vùng quê lên giảng đường đại học với bao nỗi lo toan. Không ít sinh viên phải chờ kinh phí Nhà nước cấp, nhiều em phải làm thêm mới có thể trang trải cuộc sống. Có những sinh viên yêu nghề sư phạm, một bộ phận sinh viên vì các lý do khác nhau như dễ xin việc, được kinh phí Nhà nước cấp, không phải đóng học phí, theo truyền thống gia đình... chưa thực sự yêu nghề nhưng vẫn lựa chọn học ngành sư phạm. Với yêu cầu mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi

¹ Khoa Tâm lý Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethithuha@hdu.edu.vn

người thầy không chỉ thích nghi với sự thay đổi của xã hội mà còn phải đáp ứng được yêu cầu cao của ngành giáo dục và đào tạo. Vì vậy, ngay trong giai đoạn học nghề, sinh viên sư phạm cần lựa chọn cho mình GTS đúng đắn; được trang bị kiến thức, rèn kỹ năng sống cũng như kỹ năng nghề nghiệp làm nền tảng giúp sinh viên trở thành những kỹ sư tâm hồn, những người thầy chân chính của thế hệ trẻ. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức là vấn đề hết sức cần thiết và có ý nghĩa.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát tổ chức khảo sát

Địa bàn khảo sát: Nghiên cứu tiến hành khảo sát tại 5 khoa đào tạo sinh viên sư phạm, Trường Đại học Hồng Đức: khoa Khoa học Xã hội, khoa Khoa học Tự nhiên, khoa Ngoại ngữ, khoa Giáo dục Tiểu học, khoa Giáo dục Thể chất.

Khách thể khảo sát: Tổng số mẫu khách thể khảo sát của nghiên cứu là 135 cán bộ quản lý, giảng viên thuộc 5 khoa đào tạo sinh viên sư phạm của Trường Đại học Hồng Đức. Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn một số sinh viên sư phạm để thu thập những thông tin hỗ trợ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng các phương pháp như: phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn, quan sát, xin ý kiến chuyên gia. Sau khi thu phiếu điều tra chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu.

Tiêu chí đánh giá và thang đo: Tiêu chí đánh giá thực trạng giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức gồm các mục tiêu, nội dung và hình thức, phương pháp giáo dục GTS. Các items được thiết kế 4 phương án để cán bộ quản lý, giảng viên lựa chọn. Thang đo được sử dụng với 4 mức độ và quy ước điểm theo các mức: mức 1 (4 điểm): Tốt; mức 2 (3 điểm): Khá; mức 3 (2 điểm): Trung bình; mức 4 (1 điểm): Yếu. Điểm tối đa của thang đo là 4 (max) và điểm tối thiểu là 1 (min). Điểm trung bình giữa các mức của thang đo là 0,75. Các mức độ của thang đo như sau: mức 1: Điểm trung bình từ $3,25 < X \leq 4,0$; mức 2: Điểm trung bình từ $2,50 < X \leq 3,25$; mức 3: Điểm trung bình từ $1,75 < X \leq 2,50$; mức 4: Điểm trung bình từ $1,0 \leq X \leq 1,75$.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái niệm công cụ

Giá trị sống: Tillman, D. (2008) cho rằng: GTS là những gì cá nhân nhận thức là quan trọng, rất cần thiết, rất có ý nghĩa, luôn mong đợi; chúng có khả năng chi phối thái độ, cảm xúc, tình cảm và hành vi của một cá nhân trong cuộc sống hàng ngày, góp phần xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn [6].

Giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm: Giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm phải phù hợp với đặc điểm tâm lý của sinh viên, đào tạo nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu của xã hội về đổi mới giáo dục, trong đó có đổi mới chất lượng và hiệu quả của các cơ sở đào tạo giáo viên.

Phạm Minh Hạc (2010) quan niệm Giáo dục GTS là quá trình giúp người học tiếp thu, lĩnh hội được những giá trị phổ quát của xã hội, biến thành giá trị đặc trưng của bản thân mỗi người; giúp họ có suy nghĩ, thái độ và hành động đúng đắn, tích cực, hiệu quả phù hợp với bản thân và đáp ứng mong đợi của cộng đồng, xã hội [4]. Với ý nghĩa đó chúng tôi quan niệm giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm như sau: “Giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm là hoạt động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch của cán bộ giảng viên tác động đến sinh viên sư phạm nhằm giúp người học tiếp thu, lĩnh hội được những giá trị sống, giá trị nghề nghiệp (nghề sư phạm) cao đẹp biến thành những giá trị đặc trưng của bản thân, có thái độ trân trọng, tích cực thể hiện những giá trị đó, đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp và trong các mối quan hệ xã hội”.

3.2. Thực trạng mục tiêu giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ giảng viên về việc thực hiện mục tiêu giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Mục tiêu	Tỷ lệ % các mức độ								ĐTB	TB
	Tốt		Khá		TB		Yếu			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1. Trang bị cho sinh viên sư phạm hệ thống giá trị xã hội, giá trị nghề nghiệp mong đợi chuyển thành hệ giá trị trong mỗi sinh viên.	43	31,85	40	29,63	32	23,70	20	14,81	2,79	3
2. Phát triển nhân cách có giá trị cao trước xã hội, đáp ứng yêu cầu mà xã hội đòi hỏi trong hiện tại và hoạt động nghề nghiệp tương lai.	36	26,7	40	29,6	42	31,1	17	12,6	2,70	5
3. Giúp sinh viên sư phạm có những hiểu biết, ý thức sâu sắc về nghề dạy học từ đó ứng dụng những giá trị sống không chỉ trong cuộc sống mà còn trong học nghề.	51	37,78	55	40,74	20	14,81	9	6,67	3,10	1
4. Giúp sinh viên sư phạm nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa GTS và giá trị nghề nghiệp của người giáo viên.	40	29,63	44	32,59	25	18,52	26	19,26	2,73	4
5. Hình thành thái độ yêu quý, trân trọng các giá trị sống tích cực; thể hiện giá trị của bản thân trong học tập, gắn với sự nghiệp của cá nhân và trách nhiệm với xã hội.	34	25,2	39	28,9	37	27,4	25	18,5	2,6	6

6. Hình thành thế giới quan khoa học, xây dựng lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ, lòng yêu nghề, động cơ phấn đấu cho nghề nghiệp tương lai.	36	26,67	34	25,19	37	27,41	28	20,74	2,58	7
7. Phát huy tính sáng tạo và tiềm năng có sẵn ở mỗi người học và nâng cao hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm	45	33,3	47	34,8	21	15,6	22	16,3	2,85	2
Tổng										2,76

Mục tiêu của Nhà trường sư phạm là đào tạo ra những người làm nghề dạy học, những sinh viên sư phạm sẽ trở thành người giáo viên trong tương lai. Vì vậy, việc trang bị những tri thức về GTS gắn liền với đặc thù nghề dạy học và chuẩn nghề nghiệp giáo viên là một nhiệm vụ cấp thiết để họ bắt kịp với những yêu cầu về đổi mới giáo dục. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục GTS cho sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, Trường Đại học Hồng Đức rất chú trọng đến công tác này và đã mang lại những kết quả tích cực, điều đó được thể hiện ở đánh giá của cán bộ giảng viên đạt mức độ khá với ĐTB 2,76. Trong đó một số mục tiêu được thực hiện tốt hơn đó là: “Giúp sinh viên sư phạm có những hiểu biết, ý thức sâu sắc về nghề dạy học từ đó ứng dụng những giá trị sống không chỉ trong cuộc sống mà còn trong học nghề” (ĐTB 3,10); “Phát huy tính sáng tạo và tiềm năng có sẵn ở mỗi người học và nâng cao hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm” (ĐTB 2,85); “Trang bị cho sinh viên sư phạm hệ thống giá trị xã hội, giá trị nghề nghiệp mong đợi chuyển thành hệ giá trị trong mỗi SV” (ĐTB 2,79); “Giúp sinh viên sư phạm nhận thức sâu sắc được mối quan hệ giữa GTS và giá trị nghề nghiệp của người giáo viên” (ĐTB 2,73); “Phát triển nhân cách có giá trị cao trước xã hội, đáp ứng yêu cầu mà xã hội đòi hỏi trong hiện tại và hoạt động nghề nghiệp tương lai” (ĐTB 2,70). Qua đây cho thấy, cán bộ giảng viên Nhà trường đã chú trọng đến việc giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm kết hợp giáo dục giá trị nghề sư phạm chuyển thành hệ giá trị trong mỗi sinh viên, làm cho nhân cách của họ có giá trị cao trước xã hội, đáp ứng yêu cầu mà xã hội đòi hỏi trong hiện tại và hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Một số mục tiêu được đánh giá mức độ khá, tuy nhiên ĐTB không cao, cần được Nhà trường quan tâm khắc phục, cụ thể như: “Hình thành thái độ yêu quý, trân trọng các giá trị sống tích cực; thể hiện giá trị của bản thân trong học tập, gắn với sự nghiệp của cá nhân và trách nhiệm với xã hội” (ĐTB 2,6); “Hình thành thế giới quan khoa học, xây dựng lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ, lòng yêu nghề, động cơ phấn đấu cho nghề nghiệp tương lai” (ĐTB 2,58). Để tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề này, chúng tôi đã trao đổi với thầy L.A.M, giảng viên khoa Khoa học Tự nhiên, thầy cho biết: “Nhà trường rất quan tâm đến công tác giáo dục GTS, giá trị nghề nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên sư phạm, những người sẽ đảm nhận vai trò “trồng người” trong tương lai. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khác nhau như dưới tác động của mặt trái cơ chế thị trường, sự biến đổi của các giá trị xã hội; lối sống thực dụng đã tác động đến lý tưởng, xu hướng nghề sư phạm của một bộ phận giới trẻ hiện nay”.

Như vậy, theo đánh giá của cán bộ giảng viên Nhà trường những mục tiêu giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm được thực hiện tốt hơn thuộc về việc trang bị cho sinh viên sư phạm tri thức GTS gắn liền với đặc thù nghề dạy học và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, giúp sinh viên nhanh chóng bắt kịp với những yêu cầu về đổi mới giáo dục. Mục tiêu thực hiện chưa thực sự hiệu quả đó là hình thành cho sinh viên sư phạm thế giới quan khoa học, lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ, lòng yêu nghề, động cơ phấn đấu phát triển nghề nghiệp. Điều này đặt ra cho các nhà giáo dục, gia đình và xã hội cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề này để hoạt động giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Nhà trường mang lại hiệu quả thiết thực.

3.3. Thực trạng nội dung giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ giảng viên về việc thực hiện nội dung giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Nội dung	Tỷ lệ % các mức độ								ĐTB	TB
	Tốt		Khá		TB		Yếu			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1. Giáo dục cho sinh viên sư phạm hệ giá trị có tính chất phổ quát mang tính toàn cầu như: hòa bình; tôn trọng; hợp tác; đoàn kết; trách nhiệm; khoan dung; khiêm tốn; giản dị; trung thực; yêu thương; tự do và hạnh phúc.	35	25,92	33	24,4	36	26,60	31	22,96	2,53	5
2. Giáo dục cho sinh viên sư phạm hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường của dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng.	49	36,30	32	23,70	39	28,90	15	11,10	2,85	3
3. Giáo dục lòng nhân ái, yêu trẻ, bao dung thể hiện ở tình yêu thương và tôn trọng học trò, sẵn sàng giúp đỡ học trò không toan tính vụ lợi; tính nhân đạo, lòng vị tha và nhân văn sâu sắc.	50	37,04	44	32,59	34	25,19	7	5,19	3,01	2
4. Giáo dục lòng yêu nghề, lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ, hạt nhân trong cấu trúc nhân cách người thầy giáo.	56	41,48	42	31,11	37	27,41	0	0,00	3,14	1

5. Giáo dục ý thức trách nhiệm, gương mẫu, đoàn kết, hợp tác, sáng tạo, say mê nghề nghiệp, lương tâm nghề nghiệp, tận tụy hi sinh với công việc, tác phong làm việc cần cù, trách nhiệm, lối sống giản dị và chân thành.	42	31,11	34	25,19	41	30,37	18	13,33	2,74	4
Tổng									2,83	

Nội dung giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm là sự cụ thể hóa của mục tiêu giáo dục. Việc tổ chức thực hiện tốt nội dung giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm có ý nghĩa quan trọng giúp người học tiếp thu, lĩnh hội những GTS, giá trị nghề sư phạm cao đẹp biến thành những giá trị đặc trưng của bản thân, có thái độ trân trọng, tích cực thể hiện những giá trị đó, đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp và trong các mối quan hệ xã hội. Vấn đề này cũng được cán bộ giảng viên Trường Đại học Hồng Đức rất quan tâm và đạt được kết quả tích cực với ĐTB 2,83, mức độ khá. Trong đó, một số nội dung được cán bộ giảng viên đánh giá khá cao đó là “Giáo dục lòng yêu nghề, lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ, hạt nhân trong cấu trúc nhân cách người thầy giáo” (ĐTB 3,14) xếp thứ 1; tiếp đến là “Giáo dục lòng nhân ái, yêu trẻ, bao dung thể hiện ở tình yêu thương và tôn trọng học trò, sẵn sàng giúp đỡ học trò không toan tính vụ lợi; tính nhân đạo, lòng vị tha và nhân văn sâu sắc” (ĐTB 3,01); xếp vị trí thứ 3 là “Giáo dục cho sinh viên sư phạm hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường của dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng” (ĐTB 2,85); “Giáo dục ý thức trách nhiệm, gương mẫu, đoàn kết, hợp tác, sáng tạo, say mê nghề nghiệp, lương tâm nghề nghiệp, tận tụy hi sinh với công việc, tác phong làm việc cần cù, trách nhiệm, lối sống giản dị và chân thành” (ĐTB 2,74). Đây là dấu hiệu đáng mừng góp phần đào tạo sinh viên sư phạm Nhà trường trở thành những người giáo viên chân chính trong tương lai, các em thấm nhuần những giá trị sống cốt lõi của nghề sư phạm giúp các em có thể làm tốt vai trò, trọng trách của mình trong sự nghiệp “trồng người”.

Hiện nay nước ta đã và đang chủ động, tích cực tham gia quá trình hội nhập quốc tế, đây là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài. Vậy nên, ngoài việc giáo dục cho sinh viên sư phạm những giá trị sống cốt lõi vừa mang tính truyền thống vừa mang tính hiện đại thì cũng cần chú trọng giáo dục cho sinh viên những giá trị mang tính chất phổ quát toàn cầu; có tư duy có tính chất toàn cầu; có tinh thần, kỹ năng hợp tác; có thể thích ứng và làm việc trong môi trường làm việc. Tuy nhiên nội dung “Giáo dục cho sinh viên sư phạm hệ giá trị có tính chất phổ quát mang tính toàn cầu như: hòa bình, tôn trọng, hợp tác, đoàn kết, trách nhiệm, khoan dung, khiêm tốn, giản dị, trung thực, yêu thương, tự do và hạnh phúc” (ĐTB 2,53) được đánh giá chưa đạt kết quả như kỳ vọng.

Như vậy, cán bộ giảng viên Trường Đại học Hồng Đức đánh giá cao các nội dung giáo dục GTS cốt lõi, giá trị nghề sư phạm. Còn những nội dung GTS mang tính phổ quát, toàn cầu hiệu quả chưa cao. Vấn đề này cần được lãnh đạo Trường Đại học Hồng Đức, các khoa đào tạo quan tâm nhiều hơn nữa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện sinh viên Nhà trường.

3.4. Thực trạng phương pháp giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ giảng viên về việc thực hiện phương pháp giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Phương pháp	Tỷ lệ % các mức độ								ĐTB	TB
	Tốt		Khá		TB		Yếu			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1. Đàm thoại	58	43	41	30,4	35	25,9	1	0,7	3,15	1
2. Kể chuyện	55	40,7	46	34,1	31	22,9	3	2,3	3,1	2
3. Giảng giải	52	38,5	38	28,1	36	26,7	9	6,7	2,98	3
4. Nêu gương	39	28,9	31	22,9	36	26,7	29	21,5	2,59	7
5. Giao việc	42	31,11	48	35,56	39	28,89	6	4,44	2,93	4
6. Tập luyện, rèn luyện	36	26,67	34	25,19	48	35,56	17	12,59	2,66	6
7. Khen thưởng	35	25,90	32	23,70	45	33,33	23	17,03	2,58	8
8. Trách phạt	32	23,70	41	30,4	27	20,00	35	25,9	2,51	9
9. Thi đua	42	31,11	46	34,07	35	25,93	12	8,89	2,87	5
Tổng									2,81	

Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm được sử dụng bởi nhiều phương pháp khác nhau, mỗi phương pháp đều có tính ưu việt đồng thời cũng có những hạn chế nhất định. Điều quan trọng trong quá trình sử dụng các phương pháp cán bộ giảng viên cần biết lựa chọn, phối hợp các phương pháp cho phù hợp với nội dung, đối tượng và điều kiện thực tiễn của Nhà trường nhằm mang lại hiệu quả thiết thực trong giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm. Từ kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 3 cho thấy rằng, cán bộ quản lý, giảng viên Trường Đại học Hồng Đức đã sử dụng khá đa dạng các phương pháp giáo dục GTS cho sinh viên và kết quả đạt được cũng khá cao với ĐTB 2,81. Trong đó, đáng chú ý là nhóm các phương pháp dùng lời như “phương pháp đàm thoại” (ĐTB 3,15); “phương pháp kể chuyện” (ĐTB 3,1); “phương pháp giảng giải” (ĐTB 2,98). Thầy giáo N.V.T, khoa Giáo dục Thể chất cho biết thêm: “*Đây là những phương pháp, cách thức tác động lên nhận thức, tình cảm, thái độ của sinh viên một cách rất hiệu quả nhằm hình thành tình cảm, niềm tin đúng đắn về những chuẩn mực, GTS, giá trị nghề sư phạm cao đẹp, phẩm chất nhân cách nghề dạy học*”. Bên cạnh đó, “phương pháp giao việc” (ĐTB 2,93) và “phương pháp thi đua” (ĐTB 2,87) cũng được cán bộ giảng viên đánh giá đạt mức độ khá.

Một số phương pháp được xem là có vai trò rất quan trọng trong việc rèn luyện cho sinh viên sư phạm những hành vi thói quen ứng xử sư phạm mẫu mực làm cơ sở cho việc hình thành năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu do xã hội đặt ra. Tuy vậy, cán bộ, giảng viên đánh giá “phương pháp tập luyện, rèn luyện” (ĐTB 2,66); “phương pháp nêu gương” (ĐTB 2,59) hiệu quả chưa cao. Đặc biệt “phương pháp khen thưởng” (ĐTB 2,58); “phương pháp trách phạt” (ĐTB 2,51) điểm trung bình chưa cao.

Quan sát thực tiễn hoạt động giáo dục nói chung và giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức hiện nay chúng tôi nhận thấy rằng, cán bộ giảng viên Nhà trường đã sử dụng hiệu quả phương pháp diễn giải kết hợp với các phương pháp hiện đại nhằm tăng cường tính tích cực, sáng tạo của sinh viên trong học tập, tạo hứng thú và nâng cao hiệu quả giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm. Tuy nhiên, cán bộ giảng viên cũng cần

lưu ý kết hợp đa dạng hơn nữa các phương pháp giảng dạy nhằm kích thích tính tích cực tham gia học tập, tìm hiểu về GTS, giá trị nghề nghiệp của sinh viên sư phạm như phương pháp nêu gương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích cao trong học tập, gương mẫu trong rèn luyện có như vậy hiệu quả giáo dục mới được nâng lên toàn diện.

3.5. Thực trạng hình thức giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ giảng viên về việc thực hiện hình thức giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức

Hình thức	Tỷ lệ % các mức độ								ĐTB	TB
	Tốt		Khá		TB		Yếu			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1. Giáo dục GTS thông qua các môn học chính khóa trên lớp.	58	42,96	52	38,52	25	18,52	0	0,00	3,24	1
2. Giáo dục GTS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.	46	34,07	52	38,52	35	25,93	2	1,48	3,05	5
3. Giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm thông qua các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng như “Tuần sinh hoạt công dân, đầu khóa”.	45	33,33	49	36,30	35	25,93	6	4,44	2,99	6
4. Giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm thông qua các hoạt động đoàn, hội và phong trào thanh niên trong Nhà trường.	54	40,00	49	36,30	30	22,22	2	1,48	3,15	3
5. Giáo dục GTS thông qua tổ chức phong trào nhân đạo, từ thiện, tình nguyện, thanh niên xung kích, hoạt động trải nghiệm gắn liền kiến thức lý luận với thực tiễn.	53	39,26	42	31,11	36	26,67	4	2,96	3,07	4
6. Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, kiến tập, thực tập sư phạm.	56	41,48	58	42,96	20	14,81	1	0,74	3,25	2
7. Phối hợp với gia đình giáo dục GTS, qua đó sinh viên nhận thức đúng đắn hơn về nghề nghiệp, từ đó lựa chọn, đánh giá những GTS quan trọng.	32	23,70	29	21,48	45	33,33	29	21,48	2,47	8
8. Thông qua xây dựng môi trường văn hóa học đường.	39	28,88	27	20,00	45	33,33	24	28,89	2,6	7
Tổng									2,95	

Xét một cách tổng quát cho thấy, hình thức tổ chức giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Hồng Đức được cán bộ giảng viên đánh giá thực hiện mức độ khá, với ĐTB khá cao 2,95 điểm. Xuất phát từ thực tế hiện nay, trong chương trình đào tạo ngành sư phạm, nội dung giáo dục GTS chưa được đưa vào với tư cách là một môn học chính khóa. Song những nội dung giáo dục này cũng đã được chuyển tải ít nhiều thông qua các môn học, đặc biệt là các môn thuộc khoa học xã hội như Ngữ Văn, Lịch sử, Tâm lý học, Giáo dục học, Giáo dục chính trị, Đạo đức nghề nghiệp... Do đó, việc tổ chức giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm thông qua các môn học trên lớp là hình thức được một số giáo viên quan tâm. Ví dụ như: “giáo dục GTS thông qua các môn học chính khóa trên lớp” (ĐTB 3,24); “thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, kiến tập, thực tập sư phạm” (ĐTB 3,25). Cô giáo N.T.T.H giảng viên khoa Khoa học Xã hội chia sẻ: *“Trong quá trình giảng dạy chúng tôi thường sưu tầm các câu chuyện hay, có ý nghĩa về thầy cô giáo có tấm gương sáng trong dạy học và giáo dục học sinh, về nhà trường, tình bạn và nghị lực sống để giúp các em có thêm động lực và lựa chọn các giá trị có ý nghĩa với bản thân”*.

Ngoài ra, các hình thức mang đậm màu sắc thực tiễn, phù hợp với xu hướng, nguyện vọng của tuổi trẻ cũng được cán bộ giảng viên Nhà trường tổ chức khá hiệu quả như: “Giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm thông qua các hoạt động đoàn, hội và phong trào thanh niên trong nhà trường” (ĐTB 3,15); “giáo dục GTS thông qua tổ chức phong trào nhân đạo, từ thiện, tình nguyện, thanh niên xung kích, hoạt động trải nghiệm gắn liền kiến thức lý luận với thực tiễn” (ĐTB 3,07); “giáo dục GTS thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp” (ĐTB 3,05); “giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm thông qua các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng như “tuần sinh hoạt công dân, đầu khóa” (ĐTB 2,99); “thông qua xây dựng môi trường văn hóa học đường” (ĐTB 2,6). Tất cả các hoạt động này tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm được khám phá để biết và hiểu giá trị, được rèn luyện, trải nghiệm, tiếp thu lĩnh hội tri thức, GTS từ thực tiễn; được đánh giá, lựa chọn giá trị và vận dụng GTS, giá trị nghề nghiệp vào thực tiễn; đặc biệt chú trọng đến việc thực hiện các hoạt động giá trị như xây dựng môi trường thân thiện, xây dựng văn hóa ứng xử học đường.

Tuy nhiên, hình thức “Phối hợp với gia đình giáo dục GTS, qua đó sinh viên nhận thức đúng đắn hơn về nghề nghiệp, từ đó lựa chọn, đánh giá những GTS quan trọng” (ĐTB 2,47) được đánh giá thực hiện chưa hiệu quả, mới đạt mức trung bình. Lý giải cho vấn đề này, cô giáo Đ.H.M, giảng viên khoa Giáo dục Tiểu học cho biết: *“Sở dĩ việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm chưa đạt hiệu quả cao vì phần lớn sinh viên sư phạm đến từ các vùng quê xa, việc liên hệ, hợp tác với gia đình, phụ huynh gặp nhiều khó khăn”*.

Qua đây có thể thấy rằng, một số hình thức giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm thông qua môn học, rèn nghề, nghiệp vụ sư phạm và các hoạt động mang màu sắc của sinh viên được thực hiện hiệu quả hơn hình thức phối hợp với gia đình. Lãnh đạo Nhà trường, các khoa đào tạo sinh viên sư phạm, các phòng chức năng cần quan tâm hơn nữa vấn đề này để giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm đạt hiệu quả tốt hơn.

4. KẾT LUẬN

Giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm có vai trò quan trọng góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng từ đó hình thành cho các em thái độ, hành vi ứng xử sư phạm mẫu mực trong hoạt động nghề nghiệp, giúp sinh viên không chỉ làm tròn vai trò là người truyền

dạy kiến thức mà còn là người định hướng giá trị và dùng nhân cách để giáo dục nhân cách. Chỉ khi nhân cách đó được xây dựng trên nền tảng các giá trị tích cực thì sức ảnh hưởng của họ đến học sinh mới hiệu quả. Nghiên cứu này làm cơ sở giúp các nhà giáo dục, cán bộ giảng viên Nhà trường có những biện pháp cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức; đặc biệt chú trọng tới việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục GTS cho sinh viên sư phạm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này ở Trường Đại học Hồng Đức trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Trung ương Đảng CSVN (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
- [2] Phạm Thanh Giang (2018), *Một số yêu cầu và biện pháp quản lý giáo dục giá trị sống cho sinh viên các trường văn hóa nghệ thuật hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, kỳ 2, tháng 5, tr.75-78.
- [3] Lê Duy Hà, Nguyễn Xuân Hùng (2021), *Đề xuất các biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng*, Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện Thể thao, số 2.
- [4] Phạm Minh Hạc (2010), *Giá trị học - cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Trần Thị Cẩm Tú (2014), *Giáo dục giá trị sống cho sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm*, Tạp chí Journal of Science of HNUE, Vol. 59, No. 6BC, pp.280-286.
- [6] Tillman. D (2008), *Living values activities for young adults, Health communicatons, InC, deerfield Beach, Florida, USA.*
- [7] Unesco (2003), *Life skills The bridge to human capabilities, Education sector position paper, Draft 13 UNESCO 6.*

THE CURRENT STATE OF VALUE-BASED EDUCATION FOR PEDAGOGY STUDENTS AT HONG DUC UNIVERSITY

Le Thi Thu Ha

ABSTRACT

This study was conducted on 135 administrators and lecturers at Hong Duc University. The results indicate that the work of educating pedagogy students on values has been receiving attention from the university's faculty, leading to positive changes. The majority of students have developed a profound understanding of values and the teaching profession, turning these values into a personal code of conduct that meets societal

requirements and professional activities. However, there are still some shortcomings, such as some pedagogy students not fully understanding the values of the profession, lacking passion for their chosen profession, and exhibiting a lack of enthusiasm and dedication to learning and developing professional skills. These issues need to be addressed further to enhance the effectiveness of value-based education for pedagogy students.

Keywords: *Values, values based education, pedagogy students.*

* Ngày nộp bài: 19/2/2023; Ngày gửi phản biện: 19/2/2023; Ngày duyệt đăng: 25/2/2024

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (mã số ĐT-2022-25) của Trường Đại học Hồng Đức